

# SG110CX

Inverter chuỗi với nhiều MPPT cho hệ thống 1000 Vdc



## TỐI ƯU SẢN LƯỢNG

- 9 MPPTs với hiệu suất tối đa 98.7%
- Tương thích với các tấm pin dòng Bifacial
- Tích hợp chức năng phục hồi tổn hao do PID

## CHI PHÍ THẤP

- Tương thích với các loại cáp AC như Al và Cu
- Có thể kết nối 2 đầu vào DC cho 1 MPPT
- Tích hợp tính năng phát công suất phản kháng vào ban đêm

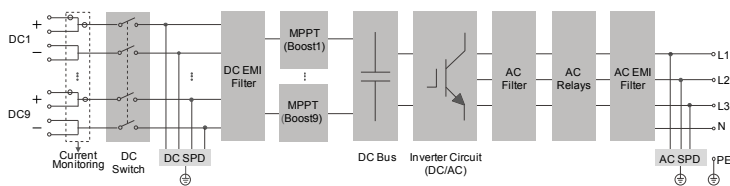
## VẬN HÀNH & BẢO TRÌ THÔNG MINH

- Nâng cấp firmware và cài đặt điều khiển từ xa
- Chuẩn đoán và dò dò thị I-V trực tuyến \*
- Thiết kế không cần chì với giám sát dòng điện từng chuỗi thông minh

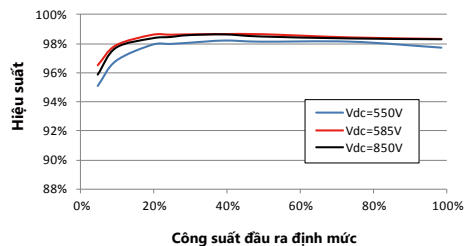
## CẤP BẢO VỆ

- IP66 và chống ăn mòn C5
- Tích hợp chống sét lan truyền cấp II cho cả DC và AC
- Đáp ứng an toàn lưới điện toàn cầu

## SƠ ĐỒ MẠCH



## ĐỒ THỊ HIỆU SUẤT



<b>Model</b>	<b>SG110CX</b>
<b>Đầu vào (DC)</b>	
Điện áp đầu vào tối đa tấm pin	1100 V
Điện áp đầu vào tối thiểu tấm pin/ Điện áp đầu vào khởi động	200 V / 250 V
Điện áp hoạt động định mức	585 V
Dải điện áp MPP	200 – 1000 V
Dải điện áp MPP cho công suất định mức	550 – 850 V
Số lượng đầu vào MPP độc lập	9
Tối đa số chuỗi pin trên mỗi MPPT	2
Dòng điện đầu vào tối đa tấm pin	26 A * 9
Dòng ngắn mạch DC tối đa	40 A * 9
<b>Đầu ra (AC)</b>	
Công suất đầu ra AC	110 kVA tại 45 °C / 100 kVA tại 50 °C
Dòng điện đầu ra AC tối đa	158.8 A
Điện áp AC định mức	3 / N / PE, 400 V
Dải điện áp AC	320 – 460V
Tần số lưới định mức/ dải hoạt động	50 Hz / 45 – 55 Hz, 60 Hz / 55 – 65 Hz
THD	< 3 % (tại công suất định mức)
Xâm nhập dòng điện một chiều	< 0.5 % In
Hệ số công suất tại công suất định mức/Điều chỉnh hệ số công suất	> 0.99 / 0.8 sớm pha – 0.8 trễ pha
Số pha đầu vào / Số pha kết nối	3 / 3
<b>Hiệu suất</b>	
Hiệu suất tối đa	98.7 %
Hiệu suất chuẩn châu Âu	98.5 %
<b>Thiết bị bảo vệ</b>	
Bảo vệ kết nối ngược cực DC	Có
Bảo vệ ngắn mạch AC	Có
Bảo vệ dòng rò	Có
Giám sát lưới	Có
Giám sát lỗi chạm đất	Có
Công tắc DC	Có
Công tắc AC	Không
Giám sát dòng của chuỗi tấm pin	Có
Chức năng phục hồi tổn hao do PID	Có
Bảo vệ quá áp	DC Cấp II / AC Cấp II
<b>Thông tin chung</b>	
Kích thước (W*H*D)	1051*660*362.5 mm
Khối lượng	89 kg
Phương pháp cách ly	Không biến áp
Cấp độ bảo vệ	IP66
Công suất tiêu thụ (buổi tối)	< 2 W
Khoảng nhiệt độ hoạt động	-30 to 60 °C (>50 °C giảm công suất)
Phạm vi độ ẩm tương đối cho phép (không đọng sương)	0 – 100 %
Phương pháp tản nhiệt	Tản nhiệt gió thông minh
Độ cao hoạt động tối đa	4000 m (> 3000 m giảm công suất)
Hiển thị	LED, Bluetooth+APP
Giao tiếp	RS485 / Tùy chọn: Wi-Fi, Ethernet
Kiểu kết nối DC	MC4 (Max. 6 mm <sup>2</sup> )
Kiểu kết nối AC	OT / DT terminal (Max. 240 mm <sup>2</sup> )
Chứng chỉ	IEC 62109, IEC 61727, IEC 62116, IEC 60068, IEC 61683, VDE-AR-N 4110:2018, VDE-AR-N 4120:2018, IEC 61000-6-3, EN 50549, AS/NZS 4777.2:2015, CEI 0-21, VDE 0126-1-1/A1 VFR 2014, UTE C15-712-1:2013, DEWA
Hỗ trợ lưới	Hỗ trợ phát công suất phản kháng vào ban đêm, giữ kết nối lưới khi sụt áp và tăng áp, điều khiển công suất P và Q, điều khiển độ thay đổi công suất

\*: Chỉ tương thích với logger của Sungrow và iSolarCloud